

Số: 403/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao
Đợt tháng 11 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với 160 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) – Đợt tháng 11 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*le*

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *Th*

* PGS, TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIN HỌC CHUẨN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 11 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định: 4093/QĐ-ĐHNH, ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS/IC3	Nơi cấp
1	050610220779	Phạm Ngọc Dân An	26/11/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050610220060	Đỗ Thiên Ân	14/06/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050609211831	Trương Minh Anh	03/03/2003	HQ9-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050610220023	Hoàng Thị Trâm Anh	03/03/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050610220032	Nguyễn Ngọc Anh	28/03/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050610220034	Nguyễn Ngô Phương Anh	08/09/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050611230050	Lưu Thị Phương Anh	31/07/2005	HQ11-BAF21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050610220033	Nguyễn Ngọc Lan Anh	03/09/2004	HQ10-GE06		X	IIG Việt Nam
9	050611230044	Lê Đình Tuấn Anh	13/11/2005	HQ11-BAF13		X	IIG Việt Nam
10	050611230070	Nguyễn Tuấn Anh	26/12/2005	HQ11-BAF20		X	IIG Việt Nam
11	050609211838	Phùng Thị Ngọc Ánh	21/11/2003	HQ9-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050610220069	Nguyễn Phúc Bảo	26/09/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050611230116	Trần Gia Bảo	25/04/2005	HQ11-MAG03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050610220074	Trần Nguyễn Thái Bình	28/12/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050611230126	Lê Bình	17/05/2005	HQ11-BAF16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050611230153	Thạch Thị Minh Châu	14/03/2005	HQ11-MAG03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050611230190	Võ Thành Đạt	01/08/2005	HQ11-BAF03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050611230217	Nguyễn Thị Mỹ Dung	17/08/2005	HQ11-BAF21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050610220108	Phạm Quốc Duy	25/10/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050611230278	Phạm Thị Thúy Hà	11/07/2005	HQ11-BAF11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050610220159	Đặng Bảo Hân	02/02/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
22	050611230287	Đặng Hứa Khải Hân	31/07/2005	HQ11-BAF05		X	IIG Việt Nam
23	050611230316	Võ Thị Ngọc Hân	31/10/2005	HQ11-BAF11		X	IIG Việt Nam
24	050609210379	Nguyễn Thị Thu Hằng	15/11/2003	HQ9-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS/IC3	Nơi cấp
25	050610220153	Lê Thị Thúy Hằng	25/06/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050611230320	Bùi Thị Kim Hằng	18/07/2005	HQ11-BAF01		X	IIG Việt Nam
27	050611230321	Bùi Thị Kim Hằng	13/04/2005	HQ11-BAF12		X	IIG Việt Nam
28	050611230325	Đoàn Thanh Hằng	29/10/2005	HQ11-ACC01		X	IIG Việt Nam
29	050611230330	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	31/10/2005	HQ11-BAF21		X	IIG Việt Nam
30	050610220150	Phạm Mỹ Hạnh	19/10/2003	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050611230335	Đỗ Hồng Hạnh	31/07/2005	HQ11-BAF11		X	IIG Việt Nam
32	050611230362	Trần Thị Thu Hiền	27/07/2005	HQ11-ACC05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050611230360	Phạm Thanh Hiền	15/04/2005	HQ11-ACC02		X	IIG Việt Nam
34	050609210421	Quách Trung Hiếu	18/09/2003	HQ9-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050610220184	Nguyễn Lê Thúy Hoa	07/01/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050611230372	Lê Ngọc Hòa	07/08/2001	HQ11-BAF02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050610220946	Nguyễn Thị Hoa Hồng	19/04/2004	HQ10-GE12		X	IIG Việt Nam
38	050610220950	Lê Mậu Hùng	13/01/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050610220217	Đinh Lan Hương	02/11/2003	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050610220218	Hà Thị Hương	19/10/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050610220969	Nguyễn Thị Thiên Hương	26/07/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050611230410	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	27/11/2005	HQ11-BAF21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050610220202	Hồ Lê Gia Huy	29/01/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050610220958	Tô Quang Huy	03/01/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050611230421	Đinh Vũ Quang Huy	18/01/2005	HQ11-MAG06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050611230446	Lê Ngọc Huyền	26/10/2005	HQ11-BAF18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050611230447	Lê Thị Mỹ Huyền	20/01/2005	HQ11-BAF13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050611230458	Trịnh Thị Mỹ Huyền	18/04/2005	HQ11-BAF01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050611230486	Trần Mai Khanh	23/03/2005	HQ11-BAF14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050611230485	Phan Bùi Tuấn Khanh	18/07/2005	HQ11-BAF18		X	IIG Việt Nam
51	050609210543	Hà Lê Hoàng Khánh	24/06/2003	HQ9-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050610220234	Nguyễn Đăng Khánh	24/10/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS/IC3	Nơi cấp
53	050609210531	Vũ Kim Khánh	02/09/2003	HQ9-GE15		X	IIG Việt Nam
54	050609211988	Trần Minh Khiêm	09/09/2003	HQ9-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050610220238	Bùi Đăng Khoa	05/11/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050610220244	Trần Đăng Khoa	19/03/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050610220996	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	14/12/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050610220998	Nguyễn Võ Đăng Khoa	13/02/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050610220999	Trần Anh Khoa	21/07/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050610221002	Đặng Võ Anh Khôi	08/12/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050609210596	Nguyễn Thị Thiên Kim	31/07/2003	HQ9-GE06		X	IIG Việt Nam
62	050610221020	Ngô Xuân Lâm	20/04/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050611230544	Trần Ngọc Kim Liên	04/10/2005	HQ11-BAF11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050608200413	Huỳnh Nguyễn Phương Linh	12/07/2002	HQ8-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050609210640	Trần Ngọc Yến Linh	11/6/2002	HQ9-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050611230561	Lê Nguyễn Ngọc Linh	19/12/2005	HQ11-BAF06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050611230569	Nguyễn Gia Linh	04/06/2005	HQ11-BAF11		X	IIG Việt Nam
68	050610221050	Trần Nguyễn Phi Long	07/07/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050611230619	Nguyễn Thị Kim Ly	21/09/2005	HQ11-MAG05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050611230634	Trương Thị Ngọc Mai	02/08/2005	HQ11-BAF15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050611230625	Huỳnh Ngọc Tuyết Mai	07/05/2005	HQ11-ACC05		X	IIG Việt Nam
72	050611230627	Lê Thanh Xuân Mai	01/01/2005	HQ11-BAF16		X	IIG Việt Nam
73	050611230650	Hoàng Công Minh	05/01/2005	HQ11-BAF10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050611230648	Hồ Tuấn Minh	08/06/2005	HQ11-ACC02		X	IIG Việt Nam
75	050611230655	Nguyễn Quang Minh	04/11/2005	HQ11-BAF12		X	IIG Việt Nam
76	050610221091	Trần Thị Diễm My	22/07/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050611230704	Trần Thanh Nam	01/03/2004	HQ11-MAG04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050611230708	Văn Thiên Nga	09/08/2005	HQ11-MAG03		X	IIG Việt Nam
79	050610220331	Huỳnh Thị Kim Ngân	12/8/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050610220339	Nguyễn Thị Thúy Ngân	18/07/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS/IC3	Nơi cấp
81	050610220341	Trần Hương Ngân	06/06/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050610221113	Lê Thị Kim Ngân	28/09/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050611230709	Đặng Huỳnh Thảo Ngân	11/11/2005	HQ11-MAG02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050611230711	Đinh Thị Kim Ngân	03/10/2005	HQ11-BAF21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	050611230724	Lê Thúy Ngân	18/07/2005	HQ11-BAF19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	050611230753	Trần Lê Châu Ngân	19/01/2005	HQ11-BAF10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
87	050611230742	Nguyễn Thuỷ Trúc Ngân	09/04/2005	HQ11-BAF14		X	IIG Việt Nam
88	050608200112	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	09/03/2002	HQ8-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050610220349	Bành Thị Quý Ngọc	15/10/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050610220360	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	08/09/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
91	050610220369	Trần Thị Tuyết Ngọc	05/11/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	050610221131	Lê Hồng Ngọc	23/10/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
93	050611230814	Trịnh Thị Tiểu Ngọc	09/01/2005	HQ11-BAF09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
94	050611230775	Đặng Như Ngọc	20/02/2005	HQ11-MAG03		X	IIG Việt Nam
95	050611230838	Vũ Hoàng Thuý Nguyên	16/04/2005	HQ11-MAG04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
96	050611230881	Nguyễn Hồng Nhi	11/03/2005	HQ11-BAF11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
97	050611230884	Nguyễn Thảo Uyên Nhi	07/07/2005	HQ11-ACC05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
98	050611230908	Võ Thị Yến Nhi	23/01/2005	HQ11-BAF06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
99	050611230888	Nguyễn Thị Yến Nhi	04/06/2005	HQ11-BAF12		X	IIG Việt Nam
100	050611230889	Nguyễn Yến Nhi	11/04/2005	HQ11-BAF08		X	IIG Việt Nam
101	050611230914	Đồng Thị Yến Như	02/12/2005	HQ11-MAG02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
102	050611230930	Nguyễn Huỳnh Như	01/01/2005	HQ11-BAF18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
103	050611230937	Nguyễn Thị Ngọc Như	06/09/2005	HQ11-BAF09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
104	050611230941	Phạm Lê Ngọc Như	30/03/2005	HQ11-BAF15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
105	050611230942	Phạm Thị Huỳnh Như	05/12/2005	HQ11-BAF14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
106	050611230944	Phan Thị Ngọc Như	14/02/2005	HQ11-BAF05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
107	050611230950	Văn Thị Quỳnh Như	24/09/2005	HQ11-BAF20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
108	050611230927	Mai Xuân Như	07/11/2005	HQ11-MAG07		X	IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS/IC3	Nơi cấp
109	050610221197	Trần Thị Hồng	Nhung	30/05/2003	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
110	050611230953	Lê Hồng	Nhung	08/03/2005	HQ11-BAF13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
111	050611230966	Trần Thị Yến	Oanh	28/12/2005	HQ11-BAF02		X	IIG Việt Nam
112	050611230988	Lê Tín	Phú	29/07/2005	HQ11-BAF21		X	IIG Việt Nam
113	050611231020	Phùng Thanh	Phương	22/12/2005	HQ11-BAF13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
114	110302200043	Trần Ngọc Thảo	Quyên	28/05/2001	HQ8-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
115	050609211207	Hà Thị Kim	Quyên	27/02/2003	HQ9-GE04		X	IIG Việt Nam
116	050611231058	Đoàn Hoa Như	Quỳnh	22/12/2005	HQ11-BAF13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
117	050611231063	Lê Thị Diễm	Quỳnh	16/10/2005	HQ11-BAF20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
118	050611231087	Võ Minh	Sang	15/08/2005	HQ11-BAF18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
119	050610220511	Lê Nguyễn Bích	Sang	05/09/2004	HQ10-GE12		X	IIG Việt Nam
120	050611231088	Huỳnh Minh	Sĩ	18/01/2005	HQ11-BAF10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
121	050611231097	Nguyễn Tấn	Tài	09/01/2005	HQ11-BAF16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
122	050610220522	Nguyễn Thanh	Tâm	30/08/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
123	050610221295	Lâm Chí	Tâm	31/12/2004	HQ10-GE24		X	IIG Việt Nam
124	050611231109	Dương Quốc	Thái	09/11/2005	HQ11-BAF06		X	IIG Việt Nam
125	050611231114	Nguyễn Thị	Thắm	20/10/2005	HQ11-BAF20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
126	050609211311	Phan Ngọc Trúc	Thanh	09/04/2003	HQ9-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
127	050610221308	Nguyễn Trần Phương	Thanh	24/03/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
128	050609211344	Nguyễn Trần Thị Phương	Thảo	16/08/2003	HQ9-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
129	050609211334	Nguyễn Phương	Thảo	26/05/2003	HQ9-GE04		X	IIG Việt Nam
130	050610220543	Đặng Hoàng Thái	Thảo	07/07/2004	HQ10-GE07		X	IIG Việt Nam
131	050611231176	Nguyễn Đương	Thiện	23/05/2005	HQ11-BAF18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
132	050610221383	Nguyễn Thanh	Thư	23/09/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
133	050611231196	Hoàng Vũ Anh	Thư	19/12/2005	HQ11-MAG02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
134	050611231253	Trần Quốc	Thuận	10/01/2005	HQ11-BAF06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
135	050611231256	Nguyễn Lê Hoài	Thương	29/09/2005	HQ11-BAF14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
136	050610221351	Nguyễn Thị Minh	Thủy	19/03/2004	HQ10-GE12		X	IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS/IC3	Nơi cấp
137	050610221408	Lý Thủy Tiên	06/06/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
138	050609212260	Hồ Fa Tina	19/01/2003	HQ9-GE09		X	IIG Việt Nam
139	050610220621	Nguyễn Đình Toàn	22/06/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
140	050611231306	Cao Ngọc Huỳnh Trâm	29/09/2005	HQ11-BAF06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
141	050611231315	Phạm Ngọc Trâm	14/01/2005	HQ11-BAF21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
142	050611231318	Phan Quỳnh Trâm	12/05/2005	HQ11-BAF16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
143	050610221448	Lê Thị Ngọc Trân	2/9/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
144	050611231408	Võ Thị Thu Trang	05/07/2005	HQ11-ACC03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
145	050610221435	Tô Thị Thùy Trang	30/04/2004	HQ10-GE06		X	IIG Việt Nam
146	050610220676	Nguyễn Thị Thanh Trúc	4/11/2003	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
147	050610221496	Trương Phi Tú	18/07/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
148	050609211632	Phạm Minh Tuấn	17/01/2001	HQ9-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
149	050610220713	Bùi Thị Bích Vân	12/07/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
150	050611231546	Hoàng Thị Phương Viên	24/08/2005	HQ11-BAF11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
151	050609211707	Phạm Quang Vinh	23/08/2003	HQ9-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
152	050610220728	Thái Doãn Thành Vinh	08/01/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
153	050611231561	Cao Tường Vy	22/04/2005	HQ11-BAF03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
154	050611231585	Nguyễn Phan Anh Vy	06/06/2005	HQ11-BAF08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
155	050611231610	Trần Thị Thảo Vy	29/06/2005	HQ11-ACC02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
156	050610220763	Tài Thị Kim Xuân	17/05/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
157	050610220766	Mai Như Thiên Ý	01/11/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
158	050611231625	Đặng Như Ý	14/06/2005	HQ11-BAF21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
159	050611231630	Phạm Thị Như Ý	28/09/2005	HQ11-BAF08		X	IIG Việt Nam
160	050610220768	Hoàng Hải Yến	30/12/2004	HQ10-GE12		X	IIG Việt Nam

Tổng số: 160 sinh viên ✓